

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Thực hiện Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị (viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW) về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Kết luận số 224-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong xây dựng và thực hiện chính sách về quy hoạch, quản lý và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để triển khai thực hiện Kết luận số 224-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Kết luận số 224-KL/TW.

2. Yêu cầu

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Kết luận số 224-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch, đề án, chương trình có liên quan để tiếp tục thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TW và Kết luận số 224-KL/TW; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối

khu vực phát triển hệ thống đô thị tỉnh Quảng Ngãi theo hướng bền vững, hiện đại, kết nối đồng bộ từ khu vực biển - trung du đến khu vực Tây Nguyên - biên giới; lấy đô thị làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường. Xây dựng và cơ bản hoàn thiện các cơ chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững. Kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, bền vững. Chất lượng sống tại đô thị ở mức cao, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho cư dân đô thị. Phát triển kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy, đặc biệt là các giá trị kiến trúc truyền thống.

2. Điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ đô thị hoá toàn tỉnh đến năm 2026 đạt tối thiểu 30,6%¹, đến năm 2030 đạt trên 38%².

- Số lượng đô thị toàn tỉnh:

+ Đến năm 2030: 17 đô thị, trong đó có 09 đô thị trung tâm cấp tỉnh³, 08 đô thị trung tâm tiểu vùng⁴.

+ Đến năm 2050: 33 đô thị, trong đó có 09 đô thị trung tâm cấp tỉnh⁵, 24 đô thị trung tâm tiểu vùng⁶.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị bình quân trong toàn tỉnh đến năm 2026 đạt khoảng 20%, đến năm 2030 đạt khoảng 22%⁷; trong đó, diện tích đất giao thông tại mỗi đô thị phải bảo đảm phù hợp với loại đô thị theo quy định.

- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 13,64m²/người vào năm 2026; khoảng 15m²/người vào năm 2030.

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt khoảng 31,89m² sàn/người vào năm 2026; đến năm 2030, đạt tối thiểu 34,23m² sàn/người.

¹ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026.

² Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

³ Gồm:

- 02 đô thị loại II: Đô thị Quảng Ngãi (đô thị trung tâm); đô thị Kon Tum (đô thị trung tâm phía Tây).

- 07 đô thị loại III: Các đô thị Bình Sơn, Đức Phổ, Măng Đen, Bờ Y, Lý Sơn, Sơn Hà, Đăk Pek.

⁴ Gồm 08 đô thị loại III: Trà Bồng, Mộ Đức, Ba Tơ, Minh Long, Đăk Tô, Đăk Hà, Đăk Rve, Sa Thầy.

⁵ Gồm:

- 08 đô thị loại II: Đô thị Quảng Ngãi (đô thị trung tâm); đô thị Kon Tum (đô thị trung tâm phía Tây); các đô thị: Bình Sơn, Đức Phổ, Măng Đen, Bờ Y, Lý Sơn, Sơn Hà (đạt một số tiêu chí của đô thị).

- 01 đô thị loại III: Đô thị Đăk Pek.

⁶ Gồm:

- 01 đô thị loại II: Đô thị Đăk Tô (đạt một số tiêu chí của đô thị).

- 23 đô thị loại III: Trà Bồng, Mộ Đức, Ba Tơ, Minh Long, Đăk Hà, Đăk Rve, Sa Thầy, Tu Mơ Rông, Long Phụng, Mộ Cày, Ba Gia, Đông Trà Bồng, Thiện Tín, Sơn Hạ, Ba Động, Ba Vì, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Kon Plông, Măng Bút, Kon Braih, Mộ Rai, Ia Tơi.

⁷ Giữ nguyên theo chỉ tiêu tại Chương trình số 21-CTr/TU ngày 12/8/2022 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (cũ) (theo Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23/8/2022 của Tỉnh ủy Kon Tum (cũ): Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị mục tiêu đến năm 2025 đạt khoảng 11 - 16%; đến năm 2030 đạt trên 16%).

- Đến năm 2030, hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%⁸.

- Kinh tế khu vực đô thị đóng góp vào GDP của tỉnh khoảng 85% vào năm 2030⁹.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 12/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi (cũ) và Chương trình số 51-CTr/TU ngày 19/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum (cũ), đồng thời chú trọng thực hiện một số nội dung trọng tâm, nhiệm vụ chủ yếu để triển khai thực hiện Kết luận số 224-KL/TW phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh:

1. Đổi mới tư duy về công tác quy hoạch đô thị, bảo đảm sự nhất quán trong tổ chức thực hiện

Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh. Thực hiện phân loại và công nhận đô thị (theo Nghị quyết của Quốc hội về phân loại đô thị áp dụng cho mô hình chính quyền địa phương 02 cấp) bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, bảo đảm tối ưu việc sắp xếp không gian phát triển phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, kết nối đô thị với nông thôn, giữa các đô thị với nhau, kết nối đô thị với các hạ tầng giao thông chiến lược (cảng biển, sân bay, đường cao tốc, đường sắt, đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam, đường thủy). Các đô thị đóng vai trò trung tâm phát triển, thúc đẩy liên kết vùng, địa phương và hội nhập quốc tế, đồng thời duy trì bản sắc văn hoá truyền thống.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị; xác định rõ tiêu chí, trách nhiệm, tăng cường cơ chế phối hợp, đặc biệt là trong quản lý hạ tầng kỹ thuật liên thông giữa các cấp địa phương.

Kết hợp chặt chẽ công tác quy hoạch với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng mới.

Đẩy mạnh sử dụng dữ liệu lớn trong lập, quản lý thực hiện quy hoạch; thiết lập hệ thống dự báo, cảnh báo và bản đồ theo thời gian thực; nhân rộng mô hình phát triển đô thị xanh, sinh thái “làng trong phố - phố trong làng”.

Xác định rõ chức năng và khai thác đa mục tiêu các hạ tầng về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, thương mại, dịch vụ, không gian công cộng; xác định trách nhiệm cơ quan đầu mối quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp liên ngành, quy định quyền khai thác.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch. Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng “quy hoạch treo”; khẩn trương hoàn thành các dự án

⁸ Lấy theo mức bình quân của cả nước trong Nghị quyết 06-NQ/TW.

⁹ Lấy theo mức bình quân của cả nước trong Nghị quyết 06-NQ/TW.

đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị chậm tiến độ.

Tăng cường quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng tại các đô thị và các khu vực đang trong quá trình đô thị hóa; đồng bộ giữa quy hoạch, đầu tư, vận hành; kiểm soát chặt chẽ không gian xây dựng; tăng cường vai trò giám sát cộng đồng. Thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn. Nghiêm cấm tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tác động, chi phối công tác quy hoạch vì lợi ích cục bộ.

** Chỉ đạo thực hiện:* Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

** Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

** Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

2. Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật của tỉnh về quy hoạch đô thị và nông thôn

Xây dựng và hoàn thiện quy định pháp luật trong các lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng, đầu tư phát triển đô thị, cấp, thoát nước, đất đai, quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian công cộng, không gian xanh, mặt nước, mặt biển...

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính, đồng bộ với chính quyền địa phương 02 cấp, phát triển đô thị tăng trưởng xanh, bền vững, chống chịu biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm không khí, chất thải, chống ùn tắc giao thông, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước.

** Chỉ đạo thực hiện:* Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

** Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

** Thời gian thực hiện:* Năm 2026.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư; hoàn thành mục tiêu xây dựng 8.500 căn hộ nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh trước năm 2030; mở rộng đối tượng mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội.

Có cơ chế phù hợp thúc đẩy phát triển nhà ở thương mại có giá phù hợp thu nhập của người dân, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp; sử dụng hiệu quả Quỹ nhà ở quốc gia.

Quản lý phát triển thị trường bất động sản minh bạch, công bằng, bền vững và hài hoà giữa các phân khúc, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, đổ vỡ quy mô lớn.

Chú trọng phát triển hạ tầng kỹ thuật số như hệ thống giao thông thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống giao thông đô thị; ưu tiên phát triển không gian xanh, không gian công cộng và diện tích mặt nước; ưu tiên ngầm hoá hệ thống điện, viễn thông... tại các khu vực trung tâm, trục giao thông khu vực cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị.

Có cơ chế xử lý đối với các chủ đầu tư không triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, ... tại các khu đô thị, khu nhà ở.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Quản lý, phát triển đô thị và phát triển kinh tế đô thị theo chiều sâu, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chủ động tiếp cận, đón đầu và phát huy các xu hướng phát triển mới của đô thị theo hướng thúc đẩy sáng tạo, khởi nghiệp; phát triển mạnh thương mại điện tử, tài chính số, logistics thông minh, hạ tầng dữ liệu và các dịch vụ du lịch, văn hoá, giáo dục, y tế chất lượng cao.

Khai thác, phát huy hiệu quả, bền vững các nguồn lực từ chính đô thị để phát triển, hiện đại hoá đô thị; huy động đa dạng các nguồn lực xã hội phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm, cấp bách về giao thông, môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên bố trí nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức kết nối các đô thị trong vùng và liên vùng.

Xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân là trung tâm, dữ liệu và hạ tầng thông minh là nền tảng; nghiên cứu, phát triển mô hình đô thị trung tâm hướng quy hoạch tích hợp, đa trung tâm, gắn kết chặt chẽ với hạ tầng vùng và các đô thị vệ tinh.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng chiến lược hiện đại, giao thông công cộng khối lượng lớn và các trung tâm tài chính, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, logistics và công nghệ cao; xây dựng các hệ thống dữ liệu chung và chuyên ngành, bảo đảm kết nối, chia sẻ liên thông, an toàn, bảo mật.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Triển khai quyết liệt các giải pháp bảo vệ môi trường đô thị

Xây dựng Chương trình tổng thể xử lý ô nhiễm không khí, nguồn nước sinh hoạt và nước thải tại các đô thị. Nâng cao trách nhiệm và năng lực của chính quyền đô thị trong ứng phó thiên tai và xử lý các tình huống khẩn cấp, khủng hoảng.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù tạo điều kiện để các địa phương huy động tối đa các nguồn lực công - tư triển khai đầu tư các dự án hạ tầng quy mô lớn, mang tính kết nối đồng bộ trong đô thị và trong các vùng kinh tế trọng điểm.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Cơ quan tham mưu, thực hiện:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

* *Thời gian thực hiện:* Năm 2026 và những năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng ủy các xã, phường, đặc khu chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền và căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị

để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hoá Kết luận số 224-KL/TW và Chương trình hành động này cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động thực hiện Kết luận số 224-KL/TW và Chương trình hành động này; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 224-KL/TW và các văn bản liên quan cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh bằng hình thức phù hợp.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa Chương trình hành động này thành các chương trình, kế hoạch, đề án để triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 224-KL/TW và Chương trình hành động này; tham mưu sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, giám sát việc thực hiện; kịp thời báo cáo những vấn đề cần lãnh đạo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Đảng ủy Chính phủ (b/c),
- Các ban đảng Trung ương và Vụ địa bàn/địa phương (b/c),
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các đơn vị sự nghiệp của tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- VPTU: CVP, PCVP, PTH,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

U Huấn